

# CƠ CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRANH CHẤP Ở BIỂN ĐÔNG CỦA ASEAN

Lê Sỹ Hưng<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

*Việc duy trì an ninh ổn định ở Biển Đông không chỉ quan trọng với các nước ASEAN, mà cả toàn khu vực. Cơ chế và nguyên tắc giải quyết vấn đề tranh chấp ở Biển Đông của ASEAN từng bước bổ sung và dần hoàn thiện. Vai trò của ASEAN trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông chủ yếu giới hạn ở những nỗ lực chính trị và ngoại giao, phù hợp với phương cách ASEAN. Mặc dù ASEAN không can thiệp vào tranh chấp ở Biển Đông giữa các nước có yêu sách, nhưng ASEAN thường đóng vai trò hiệu quả để các bên có liên quan giảm căng thẳng khi tranh chấp leo thang, góp phần quan trọng trong việc xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định.*

**Từ khóa:** ASEAN, tranh chấp Biển Đông.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông là tranh chấp lâu dài, phức tạp, liên quan đến nhiều nước cùng yêu sách chủ quyền trên các đảo. Tranh chấp trên Biển Đông, ngoài ý nghĩa về chủ quyền lãnh hải, lợi ích chiến lược còn là sự tranh giành tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên dầu mỏ. Các tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông không những ảnh hưởng đến quan hệ giữa các nước có liên quan, mà còn ảnh hưởng đến lợi ích của những nước khác và đến hòa bình, ổn định và sự hợp tác, phát triển của khu vực, thế giới.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông, ASEAN đã có những nỗ lực trong việc giải quyết tranh chấp. Kế thừa những kết quả đã đạt được trong lĩnh vực hợp tác an ninh thời kì Chiến tranh lạnh, đồng thời xuất phát từ bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực có nhiều thay đổi sau Chiến tranh lạnh, cơ chế và nguyên tắc giải quyết vấn đề tranh chấp ở Biển Đông của ASEAN sau Chiến tranh lạnh đến nay đã từng bước bổ sung và dần hoàn thiện, điều này thể hiện qua các văn bản pháp lý, hiệp ước và tuyên bố của ASEAN.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ chế giải quyết vấn đề tranh chấp ở Biển Đông của ASEAN

Chiến tranh lạnh kết thúc, tạo ra cơ hội cho các dân tộc Đông Nam Á sống trong hòa bình, ổn định, tập trung các nguồn lực để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, sau Chiến tranh lạnh cũng đặt ra nhiều thách thức đối với an ninh của khu vực. Để đối phó một

<sup>1</sup> Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lesyhung@hdu.edu.vn

cách có hiệu quả trước những thách thức nói trên, ASEAN đã tăng cường hơn nữa khả năng tự cường khu vực, và xem đó là cách đảm bảo cho an ninh của Hiệp hội. ASEAN đã cố gắng tháo gỡ những ngòi nổ gây xung đột trong khu vực, mà trước hết là vấn đề Biển Đông, mặt khác, khai phá các con đường để tiến tới thiết lập cơ chế hợp tác chính trị - an ninh đa phương, mà trước hết là Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) tạo cơ sở pháp lý cho hợp tác chính trị - an ninh trong việc giải quyết tranh chấp ở Biển Đông.

### 2.1.1. Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF)

Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN lần thứ 26 tại Singapore ngày 23 đến 25 tháng 7 năm 1993, ASEAN đã thống nhất thiết lập ARF. Buổi khai mạc ARF được tổ chức ở Bangkok vào 25 tháng 7 năm 1994. Thành lập ARF, ASEAN muốn theo đuổi hai mục đích: *Thứ nhất*, khuyến khích sự đối thoại và tham khảo có tính chất xây dựng về các vấn đề chính trị và an ninh cùng quan tâm. *Thứ hai*, đóng góp vào những cố gắng hướng tới việc xây dựng lòng tin và ngoại giao phòng ngừa ở châu Á - Thái Bình Dương [1; tr.309].

Tiến trình của ARF sẽ phát triển qua ba giai đoạn: giai đoạn 1. Tiến hành các biện pháp xây dựng lòng tin; giai đoạn 2. Thực hiện ngoại giao phòng ngừa; giai đoạn 3. Giải quyết xung đột.

ARF đã đưa các quốc gia vốn khác biệt về lịch sử, tôn giáo, văn hóa, chế độ chính trị, sắc tộc, trình độ phát triển vào bàn hội nghị để cùng thảo luận các vấn đề liên quan đến hòa bình và an ninh trong khu vực, và được đánh giá cao như một cơ chế hợp tác đa phương, có khả năng giải quyết các xung đột bằng con đường hòa bình. ARF sẽ tạo ra công cụ cân bằng và kìm chế để đảm bảo hòa bình, an ninh trong khu vực [2; tr.190-191]. Với việc lập ra ARF, ASEAN là tổ chức khu vực duy nhất của các nước đang phát triển có khả năng tập hợp tất cả các cường quốc lớn và hùng mạnh nhất của thế giới để thảo luận các vấn đề an ninh khu vực và quốc tế có liên quan. Đây là một thành công lớn về phương diện ngoại giao và hợp tác an ninh của ASEAN

Đến nay, ARF đã có hơn 30 năm hoạt động với 27 thành viên (10 thành viên ASEAN, Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Ôt-xtrây-li-a, Niu Zi - lân, Canada, EU, Papua Neu Ghinê, Mông Cổ, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Pakixtan, Đông Timo, Băng-lad-et, Sri Lanka). Hơn 30 năm tồn tại và phát triển, bất chấp sự khác biệt lớn giữa các thành viên, ARF đã có những đóng góp quan trọng trong việc tăng cường đối thoại về các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống, thúc đẩy lòng tin giữa các nước trong khu vực, đóng góp hiệu quả cho hòa bình, an ninh ở châu Á - Thái Bình Dương .

Trong những năm qua, ARF đã góp phần quan trọng vào xây dựng môi trường an ninh khu vực. ARF thành công bởi tổ chức này đã mang lại lợi ích an ninh cho từng quốc gia thành viên cũng như cả khu vực và luôn tạo ra không khí đối thoại hòa bình trong các vấn đề an ninh chung. Hầu hết các lĩnh vực hợp tác chính trị - an ninh đều được đưa ra bàn thảo sâu sắc, công khai tại ARF. Trước những diễn biến phức tạp gần đây ở Biển Đông các nước tham gia diễn đàn nhận định: cần tiếp tục tuân thủ các nguyên tắc và luật pháp quốc tế, các

chuẩn mực ứng xử ở khu vực, trên cơ sở phát huy các công cụ chính trị - an ninh hiện có như: Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), Tuyên bố Bali về các nguyên tắc quan hệ cùng có lợi. Đặc biệt, trước tình hình căng thẳng trong năm 2014, do Trung Quốc đơn phương hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương - 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam ở Biển Đông, các nước trong Hội nghị ARF đã bày tỏ quan ngại sâu sắc và cho rằng, cần phải nỗ lực bảo đảm không để tái diễn các sự việc tương tự. ARF-21 tổ chức tại Myanmar năm 2014 đã nhấn mạnh: các nước ASEAN và Trung Quốc cần nỗ lực bảo đảm thực hiện đầy đủ DOC, đồng thời đẩy mạnh thương lượng thực chất để sớm đạt được Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC), nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định thực sự ở khu vực [3; tr.289-292]. Hiện nay, hợp tác ARF đang chuyển sang giai đoạn mới là kết hợp giữa xây dựng lòng tin với ngoại giao phòng ngừa, tăng cường các biện pháp quản lý, ngăn ngừa xung đột để tiếp tục khẳng định là Diễn đàn chính trị - an ninh lớn và quan trọng của khu vực.

*2.1.2. Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (Declaration on Conduct of the Parties in the South China Sea - DOC) và Bộ Quy tắc về ứng xử ở Biển Đông (Code of Conduct - COC)*

ASEAN và Trung Quốc ký Tuyên bố về ứng xử các bên tại Biển Đông (DOC) vào ngày 4 tháng 11 năm 2002. Đối với các nước ASEAN, đây được xem là một bước ngoặt trong việc giải quyết vấn đề tranh chấp ở Biển Đông. Trước đây, Trung Quốc chỉ đồng ý đàm phán song phương và luôn né tránh đàm phán đa phương. DOC thể hiện sự điều chỉnh trong cách tiếp cận của Trung Quốc đối với tranh chấp Biển Đông và là thành công của ASEAN trong việc lôi kéo Trung Quốc vào đàm phán vấn đề này. DOC ra đời nhằm ngăn ngừa căng thẳng trong tương lai và giảm bớt nguy cơ xung đột quân sự liên quan đến các tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông. Các bên bày tỏ cam kết với các nguyên tắc được qui định trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc, Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982, Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác tại Đông Nam Á năm 1976 và Năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Đồng thời các bên xác nhận sự tôn trọng và cam kết đối với tự do hàng hải cũng như hàng không tại khu vực Biển Đông.

Để thực hiện DOC, các bên cam kết tự kiềm chế trong các hành động có thể gây ra xung đột, và tăng cường nỗ lực để “*xây dựng niềm tin và sự tin tưởng giữa các bên*”. Tuy nhiên, trong quá trình đàm phán còn gặp nhiều trở ngại, Việt Nam muốn đưa vào DOC cam kết của các bên trong việc không xây dựng các cơ sở mới trên các thực thể nhưng bị Trung Quốc từ chối. Bản Tuyên bố cũng không đề cập đến phạm vi địa lý cụ thể, chủ yếu bởi Trung Quốc phản đối việc đưa quần đảo Hoàng Sa vào phạm vi điều chỉnh của Tuyên bố.

Có thể thấy, DOC là một phần trong nỗ lực của các nước ASEAN, nhằm đảm bảo sự hiện diện của Trung Quốc ở Biển Đông không gây hại tới nguyên tắc cùng chung sống hòa bình. Hiểu rõ điều đó nên Trung Quốc cũng thường xuyên nhắc lại nguyện vọng giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình. Do đó DOC có thể được coi là cách Trung Quốc thể hiện cam kết tuân theo các nguyên tắc do các nước ASEAN đề ra.

Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn tăng cường gây hấn ở Biển Đông, hành động này gây nên quan ngại trong các nước khu vực về ý đồ và sức mạnh của Trung Quốc cũng như các hạn chế của DOC trong việc đảm bảo hòa bình cho khu vực này, qua đó cho thấy nhu cầu bức thiết cần phải sớm xây dựng được COC. Sau hơn 20 năm DOC ra đời, cho đến nay các cuộc đàm phán giữa ASEAN và Trung Quốc về vấn đề Biển Đông vẫn chưa mang lại kết quả cụ thể [4; tr.19]. Một kết quả đáng khích lệ được xác nhận, đó là việc ASEAN và Trung Quốc thông qua được Bản quy tắc hướng dẫn thực hiện DOC ngày 21/7/2011 tại Bali, Indonesia. Mặc dù được đánh giá là một bước tiến quan trọng, nhưng thực chất Bản quy tắc này cũng chỉ bao gồm 8 quy tắc còn sơ sài, nhằm làm rõ thêm những nội dung của DOC mà không tạo ra nhiều đột phá.

Chính vì vậy, một bản COC mang tính ràng buộc cao hơn giúp đảm bảo hòa bình ở Biển Đông đang tiếp tục được đàm phán. Mục tiêu của COC là nhằm tạo ra khuôn khổ dựa trên quy định luật pháp để điều chỉnh hành vi của các bên ở Biển Đông. ASEAN mong muốn COC phải kế thừa và nâng cao hơn DOC. Tuy nhiên, ASEAN còn phải thương lượng, đàm phán với Trung Quốc, quá trình thương lượng, đàm phán này sẽ không dễ dàng đạt tới sự đồng thuận vì quan điểm của các bên còn rất khác nhau. Trước đó, DOC từng được thai nghén và thông qua cấp chuyên viên những năm 1990. Tuy nhiên, mãi đến năm 2002, Trung Quốc mới đặt bút ký với ASEAN văn bản này. Và phải chờ thêm gần 9 năm nữa, Quy tắc hướng dẫn thực thi một tuyên bố ký kết cách đây 10 năm mới được chứng thực.

## 2.2. Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp ở Biển Đông của ASEAN

Sau Chiến tranh lạnh, hợp tác chính trị - an ninh trong nội bộ ASEAN có những nguyên tắc, đặc điểm riêng khác với hợp tác an ninh trong các tổ chức liên kết khu vực khác trên thế giới và khác với thời kì Chiến tranh lạnh. Tuy nhiên, những nguyên tắc cơ bản vẫn giữ vững, đó là chủ quyền lợi ích quốc gia và lợi ích khu vực thì không thay đổi và luôn được đặt lên hàng đầu.

ASEAN đã thông qua bản Hiến chương và đã thành lập Cộng đồng ASEAN. Tuy nhiên, ASEAN vẫn hoạt động theo những nguyên tắc của Hiệp hội. Vì vậy, những nguyên tắc trong hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông không thể vượt ra ngoài những nguyên tắc hoạt động chung của Hiệp hội. Trong việc quản lý tranh chấp ở Biển Đông, ASEAN dựa vào các nguyên tắc và cơ chế quản lý xung đột đã được xác định trong các văn kiện đã tuyên bố của mình. Qua nội dung các văn kiện này và thực tiễn hoạt động của ASEAN cho thấy một số nguyên tắc then chốt định hướng quan hệ nội khối và với bên ngoài của ASEAN. Các biện pháp quản lý xung đột như sau.

*2.2.1. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau*

Đây là nguyên tắc xuyên suốt của ASEAN từ khi thành lập đến nay. Trong các văn bản pháp lý về hợp tác an ninh và trong việc giải quyết tranh chấp ASEAN luôn đề cập đến chủ trương giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, không xâm lược, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hay các hành động khác dưới bất kỳ hình thức nào trái với luật pháp quốc tế. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ [5; tr.15-16].

Bản Tuyên bố Bangkok (8 - 1967) đã nêu rõ: *“Thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực bằng việc tôn trọng công lý và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các quốc gia trong vùng và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc”* [6; tr.2].

Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á (TAC, 2-1976) đã nêu những nguyên tắc như: giải quyết các bất đồng hoặc tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, từ bỏ việc đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, hợp tác với nhau một cách có hiệu quả [7; tr.2]. Các bên tham gia TAC sẽ ngăn không để xảy ra tranh chấp, xung đột. Nếu xảy ra tranh chấp và nảy sinh các vấn đề tác động trực tiếp đến các bên liên quan, các thành viên của TAC sẽ kiềm chế không sử dụng vũ lực và luôn luôn giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng hữu nghị [7; tr.3-5]. Các quy định giải quyết tranh chấp trong TAC đã được các nước ASEAN tôn trọng. Việc thực hiện những nguyên tắc trên đã tạo cơ hội hợp tác bình đẳng giữa các nước ASEAN với nhau, không phân biệt về diện tích lãnh thổ, quy mô dân số và tiềm lực kinh tế, quốc phòng.

ASEAN chủ trương giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, không xâm lược, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hay các hành động khác dưới bất kỳ hình thức nào trái với luật pháp quốc tế. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của tất cả các quốc gia thành viên. Điều này được thể hiện qua Tuyên bố của Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN về Biển Đông (1992), Diễn đàn khu vực ASEAN (1993), Tuyên bố về Ứng xử của các Bên ở Biển Đông (DOC), Tuyên bố hoà hợp ASEAN II hướng tới xây dựng Cộng đồng ASEAN (2003) trong đó có Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN, Hiến chương ASEAN (2007) nhằm duy trì và thúc đẩy hoà bình, ổn định và tăng cường hơn nữa các giá trị hướng tới hòa bình trong khu vực.

### 2.2.2. Hợp tác chính trị - an ninh trong ASEAN luôn dựa trên nguyên tắc “đồng thuận”, “không can thiệp” và “cùng có lợi”

Những nguyên tắc cơ bản của ASEAN như “đồng thuận” và “không can thiệp” là nguyên tắc hoạt động cơ bản của ASEAN và cũng chính là nguyên tắc trong hợp tác an ninh của các nước trong Hiệp hội.

Một trong những nguyên tắc ra quyết định cơ bản của ASEAN là nguyên tắc nhất trí (Consensus), mọi quyết định về các vấn đề quan trọng được coi là của ASEAN khi được tất cả các nước thành viên nhất trí thông qua. Nguyên tắc này được áp dụng tại các cuộc họp ở mọi cấp và về mọi vấn đề của ASEAN [8; tr.30], trong đó có vấn đề hợp tác chính trị - an ninh.

ASEAN là một tổ chức thống nhất trong đa dạng, bao gồm những quốc gia có sự khác biệt về lịch sử, văn hoá, tôn giáo, sắc tộc, thể chế chính trị và trình độ phát triển kinh tế. Với những khác biệt như vậy, ắt hẳn không dễ dàng gì tìm kiếm sự đồng thuận. Nguyên tắc nhất trí là phù hợp với ASEAN, nguyên tắc này đòi hỏi quá trình đàm phán lâu dài, nhưng đảm bảo được lợi ích quốc gia cho tất cả các nước thành viên, đảm bảo cho các nước nhỏ có quyền lợi ngang bằng với các nước lớn trong việc quyết định những vấn đề chung của toàn Hiệp hội [1; tr.33].

Đồng thuận sẽ làm cho mọi hoạt động mang tính nhất trí, thống nhất cao, nhất là trong quá trình thông qua những vấn đề chung của Hiệp hội. Đồng thuận sẽ giúp cho các nước thành viên mới của ASEAN đỡ bị thiệt thòi khi tham gia vào các hoạt động của ASEAN.

Đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác chính trị - an ninh, lĩnh vực được coi là nhạy cảm, ASEAN càng phải tôn trọng nguyên tắc đồng thuận.

Tuy nhiên, nguyên tắc này có những hạn chế. Để đạt được sự nhất trí giữa các quốc gia vốn khác biệt về lịch sử, văn hoá, tôn giáo và trình độ phát triển đòi hỏi quá trình đàm phán lâu dài, trong một số vấn đề các nước ASEAN đã không đạt được sự đồng thuận: *“Nhu vậy, phong cách thương lượng của ASEAN có nghĩa là sẽ rất khó để ASEAN có thể đưa ra bất kì quyết định hay dự án chung mạnh mẽ nào. Khi một chính sách hoặc một dự án nào đó không thể chấp nhận được với một nước thành viên nào đó, thì không một quyết định nào sẽ được đưa ra, vấn đề sẽ được hoãn tới các cuộc họp sau. Việc trì hoãn quyết định từ năm này qua năm khác là một thực tế phổ biến ở ASEAN”* [1; tr.34].

Tuy nhiên, nguyên tắc không can thiệp là một trong những nguyên nhân, để ASEAN trở thành một tổ chức tập hợp được tất cả các nước Đông Nam Á, có chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Nếu quyền tự quyết của dân tộc bị vi phạm, thì sức mạnh đoàn kết, hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN sẽ suy giảm, những mâu thuẫn, đổ kị dân tộc có nguy cơ bùng nổ [1; tr.33].

Một thực tế phải thừa nhận rằng, nguyên tắc đồng thuận và không can thiệp của ASEAN, là một trong những nguyên nhân chính, đảm bảo sự tồn tại của Hiệp hội trong hơn 40 năm qua. ASEAN tiếp tục cam kết giữ nguyên tắc đồng thuận và không can thiệp công việc nội bộ của nhau. Trong bản Hiến chương, văn bản pháp lý quan trọng nhất của ASEAN, nguyên tắc đồng thuận và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, vẫn tiếp tục được duy trì, nhưng Hiến chương cũng nêu rõ, nếu trong trường hợp các thành viên không đạt được sự đồng thuận, thì sẽ trình lên Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN để giải quyết [5; tr.14-15].

ASEAN luôn cam kết giữ nguyên tắc đồng thuận và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, nhưng điều quan trọng và có ý nghĩa thiết thực là phải phát huy tính năng động của các nguyên tắc này bằng việc tích cực, chủ động hơn để đạt sự đồng thuận trên tinh thần nhân nhượng lẫn nhau, có đi có lại và cùng chia sẻ trách nhiệm.

### 2.2.3. Đi từ biện pháp “xây dựng lòng tin” đến “ngoại giao phòng ngừa”, tìm kiếm cơ chế giải quyết những bất đồng

Trong hợp tác an ninh nội khối và với bên ngoài, ASEAN luôn chú trọng các biện pháp “xây dựng lòng tin”, “ngoại giao phòng ngừa” qua đó tìm kiếm cơ chế giải quyết những bất đồng. Tuy những biện pháp trên chưa thể ngăn chặn hoàn toàn những mâu thuẫn, bất đồng, nhưng ở mức độ nào đó đã làm giảm các nguy cơ xảy ra xung đột, tranh chấp.

Việc “xây dựng lòng tin” là nhằm tăng cường sự tin cậy và hiểu biết lẫn nhau giữa các nước thành viên ASEAN, điều đó sẽ tạo cơ sở vững chắc cho hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á. Tuy nhiên, khi thực hiện biện pháp “xây dựng lòng tin” ASEAN cũng áp dụng các biện pháp mềm mại uyển chuyển, như tạm gác lại những vấn đề có tính nhạy cảm, có thể ảnh hưởng chủ quyền và công việc nội bộ của nước thành viên [9; tr.18].

Khi thực hiện “ngoại giao phòng ngừa”, ASEAN nhằm tạo sự đồng thuận của các nước trong Hiệp hội, điều này góp phần ngăn chặn bất đồng leo thang thành xung đột. Thực

hiện “ngoại giao phòng ngừa”, ASEAN chú trọng sử dụng các biện pháp hoà bình và mang tính ngoại giao như thương thuyết, điều tra và hoà giải, không ép buộc, không có hành động quân sự hay sử dụng vũ lực [1; tr 331-333]. Các biện pháp “ngoại giao phòng ngừa” thường đạt hiệu quả nhất ở giai đoạn đầu của mâu thuẫn hay khủng hoảng. Ngoại giao chỉ có thể thực hiện khi có một nền tảng tin tưởng giữa các bên liên quan và được thực hiện trên cơ sở trung lập, công bằng, hoạt động trên cơ sở tham khảo và đồng thuận. Để thực hiện ngoại giao phòng ngừa cần phải xây dựng lòng tin, tức là các cố gắng xây dựng niềm tin và sự tin tưởng giữa các nhà nước. Nếu không có sự tin tưởng giữa các nước thì ngoại giao phòng ngừa sẽ không thể thực hiện được [1; tr.332].

Trong hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN, bao gồm quan hệ hợp tác giữa các nước ASEAN với nhau và giữa ASEAN với các nước bên ngoài khối nhiều hình thức hợp tác đã được các nước ASEAN thực hiện nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố lòng tin, có vai trò quan trọng trong việc tăng cường hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á. Các cơ chế hợp tác an ninh của ASEAN mang tính chất “*phối hợp an ninh*”, tiêu biểu như ARF, DOC, APSC, chứ không phải là “*an ninh tập thể*” dựa trên các liên minh quân sự kiểu NATO của châu Âu.

Nói đến vấn đề “*xây dựng lòng tin*”, “*ngoại giao phòng ngừa*” và tìm kiếm các cơ chế giải quyết những bất đồng trong hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN, không thể không nhắc tới Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF). Là diễn đàn đối thoại về các vấn đề chính trị - an ninh khu vực để các bên hiểu nhau hơn, ARF đã giúp các nước trong khu vực tạo nên thói quen đối thoại, điều này đã khích lệ các cường quốc, đặc biệt là Trung Quốc hợp tác chặt chẽ hơn với các nước trong vùng trong khuôn khổ hoạt động của ARF [10; tr.25-29]. ARF chứng tỏ là công cụ hữu hiệu cho việc xây dựng lòng tin và ngoại giao phòng ngừa, được các thành viên ARF và dư luận quốc tế đánh giá cao. ASEAN vẫn là động lực chủ yếu để thúc đẩy các biện pháp “*xây dựng lòng tin*” và “*ngoại giao phòng ngừa*” để qua đó tiến tới tìm kiếm các cơ chế giải quyết bất đồng [10; tr.24].

Các bên liên quan đến tranh chấp ở Biển Đông cần tăng tính công khai, minh bạch về chiến lược và chi phí quân sự, nhất là với Trung Quốc, chủ thể đóng vai trò quan trọng trong xung đột Biển Đông. Việc tăng cường hợp tác cùng khai thác, cộng với trao đổi thông tin, tổ chức hội thảo, thảo luận cũng chính là cách thức để tạo dựng lòng tin giữa các bên. Trong đó, hợp tác cùng khai thác là cách xây dựng lòng tin cụ thể và hữu hiệu nhất, góp phần xóa bỏ nghi kỵ, tạo lợi ích kinh tế cho từng bên và đan xen lợi ích giữa các bên. Trước mắt, quá trình xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử cho Biển Đông (COC) cần được tiếp tục và Diễn đàn Khu vực ASEAN với các bước “*xây dựng lòng tin*”, “*ngoại giao phòng ngừa*” và “*giải quyết xung đột*” cần được áp dụng tại Biển Đông. Các bên liên quan đến tranh chấp cần tăng tính công khai minh bạch về chiến lược và chi phí quân sự để xây dựng lòng tin.

#### 2.2.4. Duy trì vai trò trung tâm và chủ động của ASEAN trong quan hệ và hợp tác chính trị - an ninh với các đối tác bên ngoài

Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng, nguồn tài nguyên phong phú. Khu vực này còn có quan hệ về lợi ích với tất cả các cường quốc trên thế giới trong lịch sử và hiện

tại [10; tr.63-81]. Hơn nữa, ASEAN là những nước vừa và nhỏ, để đảm bảo an ninh, ASEAN phải lôi kéo được các cường quốc vào cơ chế đối thoại. Trong đó, duy trì vai trò trung tâm và chủ động của ASEAN là động lực chủ chốt trong quan hệ và hợp tác với các đối tác bên ngoài trong một cấu trúc khu vực mở.

Trong kỉ nguyên toàn cầu hoá, an ninh của khu vực Đông Nam Á trở thành một bộ phận của an ninh toàn cầu, trước hết là an ninh ở châu Á - Thái Bình Dương. Để đảm bảo an ninh ở khu vực Đông Nam Á, cần phải kiến tạo được một nền hoà bình và an ninh vững chắc ở châu Á - Thái Bình Dương. Các quốc gia có khả năng tác động tới an ninh khu vực như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ đều là các cường quốc châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, muốn hạn chế tác động tiêu cực của các quốc gia này, cần phải lập ra một khuôn khổ vượt ra ngoài Đông Nam Á, nhằm lôi kéo các quốc gia trên vào các cuộc đối thoại về an ninh khu vực. Để đáp ứng yêu cầu trên, Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) đã được thành lập tháng 7 - 1993 [1; tr.303-310]. Qua thực tiễn hơn năm hoạt động, ARF đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia trong khu vực. ASEAN với vai trò là động lực chính của ARF đã điều hòa các quan điểm, khác biệt giữa các nước thành viên, góp phần dàn xếp những mâu thuẫn xung đột, tăng cường đối thoại, xây dựng lòng tin, nhằm mục tiêu duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực. Như vậy, với việc thành lập ARF, ASEAN là tổ chức khu vực duy nhất của các nước đang phát triển có khả năng tập hợp tất cả các cường quốc lớn và hùng mạnh nhất thế giới xung quanh mình để thảo luận về các vấn đề an ninh khu vực và quốc tế có liên quan [12; tr.12]. Hơn nữa, các nguyên tắc của TAC được các nước trong ARF thừa nhận là những nguyên tắc chỉ đạo các mối quan hệ giữa các nước thành viên ARF.

Tuy nhiên, vị thế của ASEAN trong hợp tác chính trị - an ninh, đặc biệt là trong ARF còn yếu trước sự lấn lướt của các nước lớn, nhất là Trung Quốc. Hoạt động của ARF bị phụ thuộc rất nhiều vào thái độ của các cường quốc tham gia diễn đàn, đến nay ARF vẫn chưa có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các nước lớn. Trong quá trình tham gia ARF, các nước lớn đều đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu và không chấp nhận bất kì sự hạn chế nào đối với lợi ích chiến lược của nước mình. ARF chỉ là một diễn đàn, đây không phải là một tổ chức với những quy định có tính bắt buộc. Mọi vấn đề chỉ dừng lại ở những trao đổi bày tỏ hoặc những thoả thuận không bắt buộc. ARF chưa xây dựng được một cơ chế hợp tác để đối phó kịp thời với những bất ổn. Đã xảy ra nhiều trường hợp, ARF tỏ ra lúng túng thậm chí bất lực do những ràng buộc của các nguyên tắc đồng thuận, không can thiệp hoặc không đối đầu với những vấn đề nhạy cảm [13; tr.327-329].

### 3. KẾT LUẬN

Trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông ASEAN chủ yếu giới hạn ở những nỗ lực hoạt động chính trị và ngoại giao, phù hợp với nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội. ASEAN đã tích cực hoạt động với những nguyên tắc, cơ chế được tiến hành qua nhiều năm. Điều này được thể hiện là vấn đề Biển Đông được nhắc đến trong các văn kiện quan trọng của ASEAN. ASEAN thường đóng vai trò là một kênh hiệu quả để các bên có liên quan



giảm căng thẳng một khi tranh chấp leo thang đến một điểm nguy hiểm nhất định. Những nguyên tắc, cơ chế trong việc giải quyết tranh chấp ở Biển Đông của ASEAN theo cách ứng xử mềm dẻo, uyển chuyển, linh hoạt, góp phần tạo ra “*bản sắc ASEAN*”, “*phong cách ASEAN*”, không lẫn với những hình thức hợp tác chính trị - an ninh của các tổ chức liên kết khu vực khác, đồng thời góp phần quan trọng trong việc xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định.

Ngày 23/12/2022, Indonesia và Việt Nam đã đạt được thỏa thuận về việc phân định vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) chồng lấn giữa hai nước tại khu vực quần đảo Natuna ở Biển Đông. Thỏa thuận giữa Indonesia và Việt Nam sẽ chấm dứt những căng thẳng lâu nay giữa hai nước trong việc giải quyết được tranh chấp trên biển, góp phần bảo đảm môi trường hòa bình trong khu vực.

Lập trường của Việt Nam về việc giải quyết các tranh chấp liên quan ở Biển Đông là rõ ràng và nhất quán. Việt Nam luôn ủng hộ việc giải quyết các tranh chấp về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán ở Biển Đông thông qua các tiến trình ngoại giao và pháp lý. Đó là không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, và bằng các giải pháp, biện pháp hoà bình phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (Công ước). Là quốc gia thành viên Công ước và quốc gia ven Biển Đông, Việt Nam đề nghị tất cả các bên liên quan tôn trọng và thực thi đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý của mình được quy định trong Công ước, cùng nhau hợp tác, đóng góp tích cực, thiết thực vào việc duy trì hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải, hàng không và trật tự ở Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Duy Quý (2004), *Tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2] Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, khoa quan hệ quốc tế (2008), *An ninh Châu Á - Thái Bình Dương những năm đầu thế kỉ XXI*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.
- [3] David Shambaugh (2021), *Đông Nam Á hội tụ các siêu cường Mỹ - Trung*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Việt Long (2013), *Lẽ phải luật quốc tế và chủ quyền trên hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Hiến chương ASEAN (ASEAN charter) (2007).
- [5] Tuyên bố ASEAN về Biển Đông năm 1992.
- [6] Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á năm 1976 (Hiệp ước tác bộ ngoại giao, vụ ASEAN (1995), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] ASEAN regional forum documents series 1994 - 2010.
- [8] Nguyễn Kim Lân (2000), ARF với các vấn đề chính trị và an ninh khu vực, *Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á*, (1).

- [9] Nguyễn Văn Lan (Chủ biên) (2007), *Nhân tố địa - chính trị trong chiến lược toàn cầu mới của mỹ đối với khu vực Đông Nam Á*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Thu Mỹ (2001), Quá trình thiết lập diễn đàn khu vực ASEAN, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (3).
- [11] Đặng Đình Quý (2012), *Tranh chấp biển đông: luật pháp, địa chính trị và hợp tác quốc tế*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

## ASEAN'S MECHANISM AND PRINCIPLES IN SETTTLING DISPUTES IN THE EAST SEA

Le Sy Hung

### ABSTRACT

*Ensuring stable security in the East Sea is an important task for ASEAN members as well as for the whole region. ASEAN's mechanism and principles for settling disputes in the East Sea have been gradually supplemented and completed. ASEAN's roles in resolving disputes in the East Sea are mostly political and diplomatic efforts, consistent with the ASEAN Way. Although ASEAN does not intervene in territorial disputes between claimants in the East Sea dispute, ASEAN often acts as an effective channel that helps relevant parties to reduce tensions when disputes escalate, contributing an important part to establish a peaceful and stable Southeast Asia.*

**Keywords:** ASEAN, East Sea disputes.

\* Ngày nộp bài: 18/4/2023; Ngày gửi phản biện: 20/4/2023; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023